

LƯU QUANG VŨ – CÁI “TÔI” VƯỢT NGUỠNG

Đặng Thu Thủy

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Đương thời, sân khấu đã đưa Lưu Quang Vũ đến đỉnh cao của vinh quang. Nếu sân khấu là phần nổi, là ánh hào quang làm rạng danh cuộc đời nghệ sĩ thì thơ là phần chìm, lặng lẽ, sâu thẳm và cô đơn, ít ai biết đến. Sau này, một số người còn cho rằng: Lưu Quang Vũ đáng kể hơn cả với thơ. Kịch thì cho người, thơ thì cho mình. Trong thơ, ta sớm thấy ở Lưu Quang Vũ một cái “tôi” vượt ngưỡng. Anh luôn có xu hướng vượt qua khỏi những giới hạn, hướng tới một sự khác biệt với đám đông, để cuối cùng được là mình. *Một khát vọng lớn, một nỗi đau lớn và một tình yêu lớn- đấy là Lưu Quang Vũ ở trong thơ.*

Từ khóa: Lưu Quang Vũ, thơ, cái “tôi”.

1. Mở đầu

Lưu Quang Vũ (17/4/1948 - 29/8/1988) là một trong những gương mặt xuất sắc của nền văn nghệ Việt Nam trong thế kỉ XX. Kỷ niệm 30 năm ngày mất của nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch tài hoa này, Viện Văn học đã phối hợp với trường Đại học Duy Tân tổ chức Hội thảo Khoa học “Cuộc đời và sự nghiệp văn học Lưu Quang Vũ” vào sáng ngày 29/8/2018. Đây là dịp để các nhà nghiên cứu trong nước cùng thảo luận và tổng kết sự nghiệp sáng tác của Lưu Quang Vũ, nhằm đánh giá một cách đầy đủ hơn những cống hiến to lớn của Lưu Quang Vũ đối với văn học nghệ thuật nước nhà. Nhiều bài viết đã tập trung và đánh giá cao Lưu Quang Vũ với tư cách là một nhà viết kịch, một số bài viết khác đã quan tâm đến cảm thức cô đơn trong thơ Lưu Quang Vũ, vấn đề thân phận con người trong thơ Lưu Quang Vũ, thơ tình Lưu Quang Vũ, cái chết trong thơ Lưu Quang Vũ, yếu tố tự sự trong thơ Lưu Quang Vũ, thơ Lưu Quang Vũ nhìn từ phê bình sinh thái, cảm thức hiện sinh trong thơ Lưu Quang Vũ...[1]. Nhà nghiên cứu, phê bình Phạm Xuân Nguyên sớm nhận ra ở Lưu Quang Vũ một “tâm hồn trở gió”: “Bơi như gió, anh phóng túng, tự do. Dám sống đúng mình, dám nghĩ đúng mình. Anh không thể yên ổn trong những cái mực thước, khuôn phép, vừa phải, lừng chừng” [2]. Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về *Phong cách nghệ thuật* thơ Lưu Quang Vũ (Nguyễn Thu Thủy, luận văn Thạc sĩ, khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, 1999), *Thơ tình* Lưu Quang Vũ (Dương Ngọc Thúy, luận văn Thạc sĩ, khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, 2010), *Đặc điểm thơ trữ tình* Lưu Quang Vũ (Trần Thế Tuấn, luận văn Thạc sĩ, khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, 2015), *Thế giới nghệ thuật* thơ Lưu Quang Vũ (Bùi Bích Hạnh, luận văn Thạc sĩ, khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, 2005), *Cảm hứng thế sự và cảm hứng đời tư* trong thơ Lưu Quang Vũ (Phạm Thị Minh Huệ, luận văn Thạc sĩ, khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, 2011), *Đặc sắc thơ Lưu Quang Vũ*, (Nguyễn Thị Kim Chi, luận văn Thạc sĩ, khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội, 2004)... Tuy không nghiên cứu trực diện, chuyên sâu và hệ thống về cái “tôi” trong thơ Lưu Quang Vũ, nhưng các tác giả cũng đã nhận diện được những đặc điểm cơ bản của cái “tôi” ấy: nồng nàn, đắm đuối, yêu thương; trong trẻo, tươi mát; cô đơn, suy tư, trầm trồ, xót xa, cay đắng [3];

Ngày nhận bài: 1/3/2019. Ngày sửa bài: 19/4/2019. Ngày nhận đăng: 11/5/2019.

Tác giả liên hệ: Đặng Thu Thủy. Địa chỉ e-mail: [dangthuy118@gmail.com](mailto: dangthuy118@gmail.com)

cái tôi cô đơn, tuyệt vọng, khát vọng sống và khát vọng sáng tạo mãnh liệt, cái tôi nhân hậu [4].

Bài viết này sẽ góp thêm một tiếng nói nhằm hướng tới khái quát và làm hiển lộ rõ nét hơn bức chân dung tinh thần của anh trong tư cách nhà thơ.

Đương thời, sân khấu đã đưa Lưu Quang Vũ đến đỉnh cao của vinh quang. Nếu sân khấu là phần nổi, là ánh hào quang làm rạng danh cuộc đời nghệ sĩ thì thơ là phần chìm, lặng lẽ, sâu thẳm và cô đơn, ít ai biết đến. Sau này, một số người còn cho rằng: Lưu Quang Vũ đáng kể hơn cả với thơ. Thơ và kịch Lưu Quang Vũ, cái nào xuất sắc hơn cái nào? Mọi sự so sánh đều là khập khiễng. Chỉ biết rằng thơ và kịch đã làm nên một Lưu Quang Vũ đủ đầy, sâu, sắc, quyết liệt và “đắm đuối” (chữ dùng của Vũ Quần Phương). Kịch thì cho người, thơ thì cho mình. Trong thơ, ta sớm thấy ở Lưu Quang Vũ một cái **“tôi” vượt ngưỡng**. Anh luôn có xu hướng vượt qua khỏi những giới hạn, hướng tới một sự khác biệt với đám đông, để cuối cùng được là mình. Một *khát vọng lớn, một nỗi đau lớn và một tình yêu lớn*- đây là Lưu Quang Vũ ở trong thơ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lưu Quang Vũ - Một khát vọng lớn: “Thân xác hẹp hòi mà ta khao khát bao la”

Lưu Quang Vũ không phải người được đào tạo để trở thành một nhà thơ. Lưu Quang Vũ sinh ra là để trở thành thi sĩ. Tâm hồn tài hoa đa cảm, bản năng nghệ sĩ trong anh phát lộ từ tuổi ấu thơ. Cha anh đã rất sớm tin chắc rằng sau này con trai mình sẽ trở thành thi sĩ. Ở anh không có những cảm xúc nhồn nhột, nhàn nhạt; khi vui lẫn khi buồn, cả khi cô đơn, buồn khổ lẫn khi hạnh phúc; người đều nồng nàn tha thiết. “Đắm đuối là bản sắc cảm xúc của Lưu Quang Vũ” [2, 358]. Anh đã chọn thơ hay thơ đã chọn anh! Thơ là tri âm, tri kỉ, nơi anh trú lòng, là nơi lưu dấu những khát khao, mộng ước, cô đơn đau khổ, những khi yếu lòng tưởng khó lòng gượng dậy, những hạnh phúc yêu thương- phần bản thể, bản năng, phần chân thật sâu xa nhất của con người anh. Thơ anh là “mây trắng” của đời anh.

20 tuổi, vừa trẻ trung giàu khát vọng, vừa từng trải và sớm đau đời, trẻ nhưng không dễ tin, không dễ mộng mơ, sớm biết hoài nghi, không dễ bị cuốn theo số đông. Thời ấy, nhiều người không chọn cách ứng xử của Lưu Quang Vũ. “Đôi lúc cũng muốn bơi ngược một tí, rẽ ngang một tí, nhưng rồi mệt quá lại khuôn mình theo dòng chảy, theo dòng mà bơi, bơi cùng với dòng đời, vừa an toàn vừa vui vẻ” (Nguyễn Khải) là sự lựa chọn của nhiều người khôn ngoan. Nhưng Lưu Quang Vũ không thể. Anh không cần phải băn khoăn lựa chọn giữa một hay nhiều mặt Bay- on như ai đó. Anh là anh. Anh luôn muốn bơi ngược dòng, nhất là trong nghệ thuật. Anh tuyên bố: “Tin yêu cuộc đời theo cách của tôi”. Anh cảm nhận sâu sắc “Sự diệu kỳ của cuộc đời mạnh mẽ... Không cho ai được sống nửa vời (*Chiều chuyển gió*). Anh tin rằng theo cách ấy, thơ rộng dài cánh lớn sẽ bay đi (*Những chữ...*). Lưu Quang Vũ không chịu đựng nổi, không chấp nhận những khuôn khổ gò bó trói buộc mình:

Anh sợ những dây chằng, anh sợ cái lồng chim

...Cửa kính đóng xong anh đưa tay đập vỡ

Đời anh ổn định rồi, anh lại phá tung ra.

“Anh như con sông cứ muốn chảy ngược dòng”, đâu biết rằng con đường phía trước có thể rất chông gai, thậm chí hiểm nguy nhưng anh vẫn dám đương đầu vì anh biết và anh tin:

Tôi thức suốt trong nỗi buồn của đất

Tôi nguyên chất tôi đi tìm đôi cánh

Để cuối cùng gặp được biển khơi

Mặn xé lòng là muối biển đầy thôi

Lên ghềnh đá chênh vênh tôi viết

Những dòng chữ không sóng nào xoá được

(*Móng tay trên đá*)

Anh không bao giờ dễ dãi với mình “Anh xé quyền thơ anh viết mấy năm ròng/ Anh xé lòng anh những đêm mất ngủ”. Không phải ai cũng dám nghe và nghe nổi những điều này, và tất nhiên không phải ai cũng dám nói thẳng, nói thật, gián dị mà chân thành, quyết liệt, không cần nói giảm nói tránh, không cần uyển ngữ, mỉa tì như Lưu Quang Vũ :

Chúng ta tùm năm tùm ba
Hợp hành, giễu nhau, uống trà, đọc thơ, đi thực tế
Ta viết những suy tư ngây ngô vờ là trí tuệ
Những câu nhặt phèo chiếu lệ
Những lời nhảm tai ai cũng quen rồi
Mọi người quanh ta mang nỗi khổ oằn vai
Ngược đất nước tai ương xé rách
Ta viết mãi những điều vô ích
Vô duyên sao ta cứ nhoe nhệ miệng cười
Như phường bát âm thánh thót
Mong cuộc đời xuôi tai.

(Nói với mình và các bạn)

Lưu Quang Vũ viết bài thơ này năm 1970. Đây là “Những năm toàn đất nước có một tâm hồn có chung khuôn mặt / Nụ cười tiễn đưa con, nghìn bà mẹ như nhau” (*Con mắt Bạch Đằng con mắt Đồng Đa*- Chế Lan Viên). Nhưng Lưu Quang Vũ không nhìn đời bằng con mắt Bạch Đằng, con mắt Đồng Đa. Cái nhìn mang tính phản tỉnh của anh lúc đó thật vô cùng xa lạ với số đông. Đối thoại của Lưu Quang Vũ với mình và với bạn bè, thực chất là với mình, thật dễ khiến cho người ta tưởng rằng anh là một kẻ cao ngạo, tự tin, thậm chí ngông cuồng. Chắc hẳn anh đã làm mất lòng nhiều người khi cả gan nói rằng anh chán họ :

Tôi chán cả bạn bè
Mấy năm rồi họ chẳng nói được câu gì mới

Anh cay đắng nhận ra: “Ta nhìn người để người lại khinh ta”, “Muốn yên thân ta trở thành hèn nhát”, “Nhân dân có cần thơ của ta đâu?”, “Nhân dân quá hiền nhân dân chưa xé bỏ ? Những ngọt ngào hoa cỏ của ta”. Anh hiểu rằng : “Thế hệ mình cần những người dũng cảm,... Nhìn đời dễ, chửi đời cũng dễ/ Chỉ dựng xây đời là khó khăn thôi” và “Làm việc cô đơn thật là quá sức” nhưng anh vẫn chấp nhận và lựa chọn. Anh tự nhủ: “Đừng phút nào mệt mỏi, thơ ta ơi”. Anh khẳng định :

Tôi không muốn viết những lời như thế
Tôi không thể viết những lời như thế

(Nói với mình và các bạn).

Thẳng thắn, dám phê phán và phủ định những lối mòn, những giả dối, nguy tạo, hèn nhát, Lưu Quang Vũ đi trên con đường của anh, con đường đơn độc và không ít hiểm nguy, không người chia sẻ. Anh cả quyết :

Tôi viết những bài thơ chống lại chính tôi
Chống lại bóng đen tri trệ của đời
Chống lại những bài thơ tôi đã viết cùng những ai ưa thích nó

Thách thức tương lai
Cuộc chinh phục suốt đời không tới đích
Cuộc chinh phục suốt đời không chiếm lĩnh

Với nhu cầu được thành thực, với ý thức cách tân đến từ rất sớm, vì tin yêu cuộc đời theo cách của anh, Lưu Quang Vũ đã tự nguyện đứng ngoài dàn hợp xướng của thời đại. Mặc dù, cái gì tồn tại thì là vì nó hợp lí và cái gì hợp lí thì tồn tại và Chế Lan Viên đã có lần đi tìm cái lí của lịch sử để mà thương chứ không nở trách: “Thơ chỉ sống một phần cho mình còn ba phần cho nhiệm vụ, nghĩ mà thương” thì anh vẫn có sự lựa chọn của riêng mình. Từ chối cái dẽm đẹp, nên thơ, cái lãng mạn mộng mơ, ngọt ngào, đôi khi dễ dãi, mơn sáo, cũng là chối từ chính anh thời “Hương cây”, thơ anh đến với những chữ “lắm lem”, “chữ gầy guộc, bùn lầy, cống rãnh”. Chữ không cần khoác lên mình bất cứ một tấm áo mũ miễu nào. Nó cần gọi đúng tên “những sự thật gầy gò”, những thực tế u tối, buồn thương. Nhà thơ như bị chữ “chiều tương”, cảm giác đến gai người, để rồi ý thức quyết liệt hơn về sự lựa chọn của mình: “Còn lại trên trang giấy mệnh mông những chữ trần truồng/ Những chữ như đỉnh nhìn tôi sắc nhọn”. Anh khao khát: “Thơ rộng dài đôi cánh hãy bay đi”.

Khát vọng sáng tạo của Lưu Quang Vũ cũng chính là khát vọng được là mình, khát vọng khẳng định bản ngã, khẳng định cái “tôi”.

2.2. Lưu Quang Vũ - Nỗi đau lớn: “Anh đã khổ đau, khổ đau dài hơn số tuổi”

Ngắm nhìn những di ảnh của anh, dễ thấy anh rất ít khi cười, lúc nào đôi mắt anh cũng phảng phất một nỗi buồn thăm thẳm. Nỗi đau, sự cô đơn kết khối trong thơ Lưu Quang Vũ. Nỗi đau bởi số phận đặt anh vào thời tao loạn, nỗi đau bởi cuộc đời nhiều hạnh phúc nhưng cũng lắm bi kịch. Những bất hạnh nói chung của dân tộc, những bất hạnh riêng của cảnh ngộ cá nhân làm tâm hồn đa cảm và “đắm đuối” yêu thương của anh run lên, ngân lên thành thơ. Thơ như một giải thoát, một điểm tựa. Chỉ có anh và thơ trong những thời khắc chênh vênh nhất của cuộc đời anh. Nỗi đau đời, chiêm nghiệm suy ngẫm về đời sau này tràn ra thành kịch, dữ dội, ảm đạm và ồn ào. Còn trong thơ, nó thẳm sâu, day dứt, ám ảnh khôn nguôi. Những lo, buồn, mặc cảm, hoài nghi hiện lộ ngay từ nhan đề của những bài thơ: *Anh chỉ sợ rồi trời sẽ mưa, Anh đã mất chi anh đã được gì, Quán cà phê ngoại ô, Anh chẳng còn gì nữa..., Di chúc tình yêu, Mặt trời trong nước lạnh, Em- tình yêu những năm xót đau và hy vọng, Nửa đêm tới thành phố lạ gặp mưa, Mưa dữ dội trên đường phố trên mái nhà, Bài hát ấy vẫn còn đang dở, Hoa cảm chường trong mưa, Những đứa trẻ buồn, Ngày hè trở rét...*

Lưu Quang Vũ sô-lô. Đương nhiên, anh cô đơn. Bản tính thi sĩ chảy trong huyết quản khiến đời anh luôn nổi gió. Những biến cố của thời đại đã tác động vô cùng sâu sắc đến tâm hồn thi sĩ của Lưu Quang Vũ. Anh đặc biệt nhạy cảm trước nỗi đau, trước những mất mát. Sau những mộng mơ, những cảm xúc tươi tắn trong trẻ ban đầu, tâm hồn chàng trai trẻ mới chỉ 20 đã sớm hằn lên những trần trụi, phấp phỏng, hoài nghi, đau buồn. “Tâm hồn anh dằn vặt cuộc đời anh”, “Anh đã khổ đau, khổ đau dài hơn số tuổi”. Trong khi xung quanh anh, tất cả đều nhìn về một hướng, người ta cố gắng sống bằng niềm tin và hy vọng; ngay cả trong tình cảnh ngặt nghèo nhất, bi thảm nhất, thì Lưu Quang Vũ lại dửng dưng, thậm chí cả gan nói về sự hoài nghi: “Quen thất vọng tôi hồ nghi mọi chuyện”, “Thế giới xanh xao những sự thật gầy gò”. Anh cảm thấy “nỗi cô đơn hoàn toàn, nỗi cô đơn khủng khiếp” khi mất niềm tin vào tất cả:

Sao tôi lại muốn tin em

Khi chính tôi cũng chẳng tin ai cả

(*Mấy đoạn thơ...*)

Điều anh tin không có ở trên đời

Điều anh có không giúp gì ai được

(*Quán cà phê ngoại ô*)

Năm 1968, Lưu Quang Vũ xung phong đi bộ đội. Có lẽ, những trải nghiệm đời sống chiến trường đã giúp cho anh hiểu được phần nào cái dữ dội khủng khiếp của nó. Với anh, không phải là “Đường ra trận mùa này đẹp lắm”, thơ anh không có cái phơi phới, trẻ trung và tràn đầy tin

tưởng của Phạm Tiến Duật hay rất nhiều các nhà thơ chống Mĩ khác. Bởi thế, thơ anh không thể xung trận, nó chỉ lặng lẽ nằm trên trang giấy cho riêng anh. Anh xót xa, đau đớn:

Những đứa trẻ con vô tư
Những đứa trẻ con mười bảy tuổi
Hôm nay tòng quân
Lại sắp hết một năm
Đất nước chưa xong giặc
Bao nhiêu người chết
Tiếng súng đóng đinh trên ngực cuộc đời
(*Lại sắp hết năm rồi*)

Trở về từ mặt trận, từ những câu thơ tuyệt vọng, với không ít những chấn thương trong tâm hồn, “Bị lừa dối, bị lãng nhục/ Rách rưới, bơ phờ, cô độc”, nhưng anh vẫn tin: “Đâu đã là tuyệt vọng” (*Người con giai đến phòng em chiều thu*). Cuộc đời như một cuốn sách xếp lăm trang nhưng anh vẫn tin: “Thật ra sách trên đời/ Có phải trái đầu đuôi/ Tất cả rồi bời/ Là do người ta nhầm lẫn” (*Cuốn sách xếp lăm trang*). Nhưng dần dần, niềm tin ấy không còn đủ mạnh, anh “Mông lung không đoán được ngày mai”. Chiến tranh đã trở thành một nỗi ám ảnh không nguôi trong thơ Lưu Quang Vũ. Trong cái nhìn của nhiều người, chiến tranh là một thứ lừa thử vàng đề rồi từ đó làm sáng ngời lên những phẩm chất tốt đẹp của con người. Lưu Quang Vũ lại luôn thấy mặt trái của nó: sự hỗn loạn của đất nước trong hoàn cảnh chiến tranh là nơi gieo mầm tội ác, là nơi cái xấu, cái ác mọc lên (*Văn thơ tình về một người đàn bà không có tên II*). Cái nhìn đầy khắc khoải và hoài nghi về cuộc đời khác hẳn cái nhìn lạc quan đầy tin tưởng, tin tưởng vô điều kiện lúc ấy. Lưu Quang Vũ không đứng trong dàn đồng ca đề cao lên khúc ca hùng tráng của một dân tộc huyền thoại “Đến ong dại cũng luyện thành chiến sĩ/ Và hoa trái cũng biến thành vũ khí” (Tố Hữu). Lưu Quang Vũ cũng không say đắm tự hào vì: “Những ngày tôi đang sống đây là những ngày đẹp nhất” (Chế Lan Viên). Thay vì “Anh nghe thời gian trong mạch đập tay em/ mạch đập bình yên (Bằng Việt), Lưu Quang Vũ lại thấy “Tiếng em trong không át được tiếng bom gầm”. Anh xót xa: “Có ai nghe lời nói thật của ta đâu” (*Mặt trời trong nước lạnh*). Sự thật thì bao giờ cũng đáng lòng, không dễ gì chấp nhận, nhất là trong hoàn cảnh chỉ có sức mạnh tinh thần mới có thể khiến người ta không gục ngã. Lưu Quang Vũ đã dừng cảm nhìn thẳng vào sự thật mà đau đớn: “Giữa chiến tranh hiểu đời thực hơn nhiều/ Rách tan cả nhưng làn sương đẹp phủ” (*Gửi một người bạn gái*), Thời đau khổ chung quanh đều đổ nát/ Nỗi cô độc đen ngòm như miệng vực (*Lá thu*), “Những khổ đau dằng dặc/ Những tai ương đang diễn ra khủng khiếp/Có chút gì nghĩa lý hay không?”. Có những khi, anh thấy: “Lòng tôi như sỏi hoang/ Trên cầu Hạ Lý” (*Hải Phòng mùa đông*). Anh đau đớn và tin: “Chẳng có chút mặt trời nào trong nước lạnh” (*Mặt trời trong nước lạnh*). Tất cả đã đi qua, đi qua, chỉ còn lại “nỗi buồn tro núi đá”. Không phải không có những lúc anh hoang mang và bế tắc: “Chẳng có chi phía trước để mong chờ” (*Những đêm hoa vàng*), “Có những lúc tâm hồn tôi rách nát/ Như một chiếc lá khô như một chồng gạch vụn/ Một tấm gương chẳng biết soi gì”. Lưu Quang Vũ viết rất nhiều về cái chết, những cái chết thảm thương- hậu quả tất yếu của chiến tranh. “Trong cõi tạm này, cả Trịnh Công Sơn và Lưu Quang Vũ đã không ngừng suy tư về phận người giữa bao nhiêu biến cố lịch sử đau thương và phi lý. Đó là những suy tư thấm đẫm tinh thần nhân bản” [1, 12]. Anh cảm nhận sâu sắc nỗi đau khổ, mất mát của Nhân dân. Sống sâu, sống sắc, sống nặng tình, đa cảm, đa đoan nên Lưu Quang Vũ luôn sống già trước tuổi. Chưa bao giờ, ở đâu (trước và cả sau Lưu Quang Vũ một thời gian khá dài), nỗi buồn và sự cô đơn, hoài nghi, đổ vỡ, cái chết -những kiêng dè, những hủ kỵ đương thời được bộc bạch nhiều đến thế, thành thực đến thế ở trong thơ. Rõ ràng, lúc ấy, đây là một cung đàn lạc điệu. Anh ý thức được rằng: “trên mặt đất, ta có quyền được sống/ nhiều cay đắng, ta có quyền được khóc” (*Những đám mây ban sớm*). Đã có lúc, Lưu Quang Vũ bị coi như một ngoại biên. Trong dàn thơ trẻ chống

Mĩ, Lưu Quang Vũ tài năng và gai góc nhất nhưng chúng ta chỉ thực sự biết, hiểu anh khi cánh cửa thơ anh rộng mở. Những gì khó nói nhất, những gì cho riêng mình, anh trút cả vào thơ. Những gì có thể nói cho người, anh đưa vào kịch. Nên khi rực sáng trên sân khấu kịch, thơ anh sẽ lại lùi lại phía sau.

2.3. Lưu Quang Vũ - một tình yêu lớn: “Anh yêu em và anh tồn tại”

Tình yêu đối với đất nước, nhân dân của Lưu Quang Vũ thật đắm đuối và da diết. Yêu luôn đi liền với thương, với nỗi đau đớn, xa xót. Tình yêu Tổ quốc không gắn liền với niềm tự hào mà gắn với tình thương; yêu nước, thương nước lắm than, đôi khổ. Có những người luôn bị hấp dẫn, luôn say đắm với những cái đẹp kì vĩ, chói sáng. Lưu Quang Vũ lại luôn bị đắm vào những nỗi đau, thương. Thơ anh là một cung trầm. Anh yêu Hà Nội, anh thương Hà Nội. Anh yêu nước, anh thương nước bởi đất nước lắm thương đau. Cũng có khi đất nước hiện lên trong thơ anh đầy hào khí “Đất nước giống con thuyền xuyên gió mạnh” (*Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*) nhưng về cơ bản đất nước trong anh là “Đất nước đàn bầu”, “Tiếng đàn bầu nức nở”. Không chỉ tự hào, trái tim anh nhói buốt xót xa trước nỗi đau, trước bi kịch của dân tộc, một dân tộc “bốn ngàn năm áo rách”, “Đất tã tời trong định mệnh đôi nghèo”, một “Dân tộc trải xót xa nhiều nỗi khổ/ Phải thương nhau mới sống được trên đời” (*Đất nước đàn bầu*). *Việt Nam ơi* là một cung đàn bầu thống thiết và lạc điệu giữa dàn đồng ca hùng tráng những năm đánh Mĩ. Dù đã “gắng tin tưởng”, “gắng gượng mỉm cười” nhưng rồi cũng không thể không ghen ngào muốn khóc vì một “Việt Nam khốn khổ” - “mảnh đất nghèo máu ứa”. Đau khổ đến rã rời, khát khao đến cháy lòng, đến vô vọng, “nghĩ đến Người lòng tôi rách nát”:

Người sẽ đi đến đâu
Hà Việt Nam khốn khổ?
Đến bao giờ bông lúa
Là tình yêu của Người?
Đến bao giờ ngày vui
Như chim về bên cửa
Đến bao giờ Người mới được nghỉ ngơi
Trong nắng ấm và tiếng cười trẻ nhỏ
Đến bao giờ đến bao giờ nữa
Việt Nam ơi?

(*Việt Nam ơi*)

Thơ Lưu Quang Vũ thường ban đầu còn giữ được cái tươi trong, ấm áp. Tình yêu đối với tổ quốc, nhân dân nơi anh cũng mang màu sắc lý tưởng (như bao người khác). Tâm hồn anh vẫn có thể cất cánh sau những gian truân và hy sinh. Anh vẫn đủ sức để “Tin tương lai như chùm quả ngọt ngào” (*Phủ Lý tháng 2*). Nhưng dần dần, sự khốc liệt và dai dẳng bất tận của cuộc chiến, những đổ vỡ, trắc trở trong đời tư, bi kịch cá nhân cộng hưởng cùng bi kịch của dân tộc, sự từng trải, thấm thía những buồn vui âm lạnh của đời khiến thơ anh u hoài, trĩu nặng, khắc khoải. Anh “không che giấu sự thật của lòng mình”, với anh, “trước đau khổ của nhân dân, thơ không gian dối”. Thơ như một nơi để giải bày những tâm tư day dứt mà đương thời, không phải ai cũng có thể cảm thông và thấu hiểu. Thơ là người bạn trung thành và lắng nghe anh vô điều kiện. Đi qua những hiên lạnh, những ngọn ngọt, đêm đẹp khi anh nhìn đời bằng con mắt xanh non; thơ anh mãi sắc nỗi đau, mãi sắc những suy tư, những nhận thức không chỉ một chiều, sự tự vấn luôn còn lên khắc khoải... Thơ anh dâng đầy mưa gió: mưa của trời và mưa của lòng, gió của trời và gió của tình yêu. Lưu Quang Vũ có khi tự thú: “Đã có lần tôi muốn ngủ quên/ Khép cánh cửa lòng mình cho gió lặng/ Nhưng vô ích làm sao quên được/ Những yêu thương khao khát của đời tôi...”. Bởi

vậy, trong bất cứ hoàn cảnh nào, trạng thái nào, ta vẫn thấy ngọn gió tình yêu luôn thao thiết thổi trong thơ anh- một tình yêu lớn của một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn.

Lưu Quang Vũ yêu nhân dân, đất nước mình như thế. Tất yếu, tình yêu mà anh dành cho những người thân yêu cũng “đắm đuối” khác thường, đặc biệt là tình yêu đôi lứa. Lưu Quang Vũ là người sống bằng cảm xúc, nghĩ bằng trái tim. “Hình ảnh những người con gái trong thơ tình Lưu Quang Vũ thường là rất đẹp. Có thể đó là hạnh phúc hay đau khổ, là nước mắt hay nụ cười, nhưng bao giờ ông cũng nói về họ bằng những lời nồng nàn, say đắm nhất. Có khi đó là một người tình cụ thể, cũng có khi chỉ là một hình bóng mơ hồ, một nỗi khát khao không đạt đến, một sự cứu rỗi cho tâm hồn cô đơn của ông” [4, 7]. Tình yêu luôn giúp Lưu Quang Vũ thăng hoa để rồi thơ tình của anh trở thành một dấu ấn khó phai trong lòng bạn đọc. Lưu Quang Vũ đã trải qua tất cả những cung bậc cảm xúc của tình yêu: chờ mong, pháp phông, hạnh phúc, lo âu, hy vọng, thất vọng, tan nát, rồi rồi lại phơi phới, tin tưởng và yêu thương... Mỗi tình đầu nồng nàn, êm đềm, trong sáng, mộng mơ (*Hơi ấm bàn tay, Vườn trong phố*). Trái tim cất lời qua hơi ấm của bàn tay, bàn tay giao cảm, đồng vọng, sẻ chia. Chàng trai si tình ngây ngất trước người yêu- “cầu vồng bảy sắc hiện sau mưa”, niềm vui cứ riu rạn trong lòng, để rồi chàng phả vào thế giới cái nhìn thi vị, trong trẻo: những chân trời màu hồng, những chân trời màu tím, cánh buồm xanh, hoa tím, con nhện giăng tơ trắng, trái tròn căng mập nhựa sinh sôi...

Sau hạnh phúc và tan vỡ của mỗi tình đầu, sau rất nhiều tổn thương và dằn vặt, Lưu Quang Vũ đến với tình yêu thứ 2, không kém phần nồng nàn tha thiết. Anh khẳng định: “Lòng tôi như buổi sớm vẫn nguyên lành/ Em nhận lấy, em đừng e ngại mãi”. Anh gọi đó là “tình yêu những năm đau xót và hy vọng”. Người con gái “gầy như huệ trắng xanh” với đôi mắt “náo động những chân trời” và “những bức tranh nổi gió ở trên tường”- một thế giới bí ẩn, mênh mang khiến anh đắm đuối, “kinh hoàng”. Tình yêu đầu đời trong trẻo, nồng nàn. Tình yêu thứ hai dữ dội, thăm sâu. Và tình yêu lớn của cuộc đời Lưu Quang Vũ, mối tình huyền thoại của anh là Xuân Quỳnh. Đúng lúc Lưu Quang Vũ đang ở vực thẳm của bi kịch và mất mát, Xuân Quỳnh đã tới, xoa dịu nỗi đau của anh, bù đắp những mất mát, hồi phục, tái sinh nguyên vẹn những tiềm năng, tài năng anh có, giúp anh tỏa sáng. Nhờ có tình yêu mà Lưu Quang Vũ đã tìm lại được niềm tin đối với cuộc đời. Cho nên, tình yêu của Lưu Quang Vũ dành cho chị không chỉ đơn thuần là tình yêu, nó còn bao hàm rất nhiều ân nghĩa:

Dù sao cuộc đời đã dành em lại cho anh
Điều mong ước đầu tiên, điều ở lại sau cùng
Chúng ta đã đi bên nhau trên mặt đất
Dẫu chỉ riêng điều đó là có thật
Đủ cho anh mãi mãi biết ơn đời

(Em)

Biết ơn em em từ miền gió cát
Về với anh bông cúc nhỏ hoa vàng
Anh thành người có ích cũng nhờ e
Anh biết sống vững vàng không sợ hãi
Như người làm vườn như người dệt vải
Ngày của đời thường thành – ngày- ở- bên- em

(Và anh tồn tại)

“Anh yêu em và anh tồn tại”, tình yêu đồng nghĩa với sự sống, hy vọng, sẻ chia, gắn kết. Em là bông cúc nhỏ hoa vàng, là mắt của trời xanh, em như lửa, em như lụa, em là mây trắng, em như ánh sáng- người thấp lùn của đời, là sớm mai là tuổi trẻ của anh... Anh “Ước chi lo mọi nỗi em lo, buồn mọi nỗi em buồn” (*Thơ ru em ngủ*), “Chỉ tin nơi nào có em đến ở/ chỉ sống bằng hơi thở của

em thôi” (... *Mắt của trời xanh*). Khi em vắng, anh “Chẳng còn gì, kể cả nỗi cô đơn”; “Anh còn em ta sống lại cuộc đời” (*Không đề*). Sống hết mình, yêu hết mình, Lưu Quang Vũ luôn đi tới những tận cùng của cảm xúc. Tình yêu làm anh trưởng thành hơn. Từ đây, anh nhìn đời triu mến, thiết tha hơn, lòng yêu đời và sự hồn hậu lại trở về: “Những dòng thơ anh viết đã vui hơn” (*Nửa đêm nỗi nhớ*). Không gian tình yêu, nhiều khi cũng chính là không gian của tổ ấm. Những hình ảnh của đời thường: nồi niêu, bếp, gạo, trang sách, lọ hoa, ngọn đèn..., từ “đôi vai ấm dịu dàng” đến căn phòng “nhỏ như khoang thuyền vừa căng buồm để đi, vừa nấu cơm để sống”... tất cả đều là hiện thân của sự bình yên và hạnh phúc, hạnh phúc đơn sơ, giản dị mà rung rung, nồng ấm. Những ngày hè ngọt ngào, chói chang đã có “lòng em như nước suối”. Em là tổ ấm yêu thương, dịu ngọt, che chở, bình yên. Lưu Quang Vũ trân trọng từng phút giây hiện hữu: “Bây giờ chúng mình đã có nhau/ khoảng thời gian còn lại/ thương biết mấy vẫn còn chưa đủ” (*Đáng lẽ*). Những người phụ nữ trong đời Lưu Quang Vũ là những người phụ nữ kì lạ. Tình yêu anh dành cho họ cũng kì lạ. Vừa gần gũi vừa xa xôi, vừa thấu hiểu vừa xa lạ, trước đôi mắt “náo động những chân trời”, trước “những khát vọng không ngờ” và “những bức tranh nổi gió ở trên tường”, anh “tan nát, kinh hoàng, sợ hãi”. Đến Xuân Quỳnh, trái tim anh lại run lên thôn thức: “Em kỳ lạ làm sao, tôi vừa yêu vừa sợ”, “Trời rộng của anh ơi/ biết em xa thăm thẳm/ Vẫn muốn bông trên tay” (*Nửa đêm nỗi nhớ*). Tình yêu trong anh không đơn thuần chỉ là tình yêu của một người đàn ông với một người phụ nữ. Nó còn ẩn chứa trong đó tình tri âm tri kỉ, sự tương giao nghệ sĩ. Tình yêu lớn, sự thấu hiểu, hy sinh, vun đắp của người phụ nữ đã hồi sinh tâm hồn, hoán cải thân phận cho anh, giúp anh thực hiện tâm nguyện:

Tôi phải đốt lên một cái gì
Cho sáng rực giữa chên vênh vực thẳm
(*Có những lúc*)

3. Kết luận

Cuộc đời ngắn ngủi của Lưu Quang Vũ không một ngày lặng gió. 40 năm sống trên cõi thế, nhanh như một thoáng qua, nhưng giá trị của thời gian sống trong anh mới thật khác người. Lưu Quang Vũ là một cái tôi lừng lững đơn độc với trái tim cháy sáng, sống đến tận cùng niềm vui và nỗi đau của cá nhân và của dân tộc mình. Lưu Quang Vũ đã sống và yêu hết mình như anh từng mong: “Dù sướng vui, dù buồn khổ/ Hãy yêu anh/ Như hôm nay là ngày cuối cùng” (*Lời cuối*). Cái “tôi” vượt ngưỡng Lưu Quang Vũ không tương thích với cái hiện tại, nó thuộc về tương lai. Thời gian công bằng và anh minh đã kiểm chứng. Sau anh là “vô biên”...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lưu Quang Vũ, 2018. *Những đối thoại nghệ thuật* (Kỷ yếu hội thảo. Nxb Đà Nẵng.
- [2] Lưu Quang Vũ, tâm hồn trở gió, Phạm Xuân Nguyên, TC Sông Hương, số 1 năm 1999 (<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c25/n52/Luu-Quang-Vu-tam-hon-tro-gio.html>)
- [3] Trần Thế Tuấn, 2015. *Đặc điểm thơ trữ tình Lưu Quang Vũ*. Luận văn Thạc sĩ, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Kim Chi, 2004. *Đặc sắc thơ Lưu Quang Vũ*. Luận văn Thạc sĩ, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Lưu Quang Vũ, 2010. *Gió và tình yêu thổi trên đất nước tôi*. Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.

Đặng Thu Thủy

ABSTRACT

Luu Quang Vu – the beyond the limit “ego”

Dang Thu Thuy

Faculty of Philology, Hanoi National University of Education

Contemporary, the stage brought Luu Quang Vu to the glorious peak. At the same time, if the stage is the floating part, the spotlight to honor the artist's life, poetry is the submerged, quiet, deep and lonely, little known. Later, some people also said that Luu Quang Vu is even more remarkable than poetry. Drama is for people, poetry is for himself. In poetry, we soon found that in Luu Quang Vu, an ego crossed the threshold. He always has a tendency to cross the limits, towards a difference with the crowd, to finally be himself. A great desire, a great pain and a great love – that is Luu Quang Vu in poetry.

Keywords: Poetry, the “ego”, Luu Quang Vu.